

Bản án số: 31/2021/HNGĐ-ST  
Ngày: 07-4-2021  
V/v “Ly hôn, tranh chấp nuôi con”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XUÂN LỘC, TỈNH ĐỒNG NAI**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Bùi Thị Thanh

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Cao Thị Mận

Bà Vũ Thị Đuộm

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Quỳnh Hương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Kim Huệ - Kiểm sát viên

Ngày 07 tháng 4 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 588/2020/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 11 năm 2020 về việc “*Ly hôn, tranh chấp nuôi con*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 21/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 08 tháng 3 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 38/2021/HPTST-HNGĐ ngày 23 tháng 3 năm 2021, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị Tổ N, sinh năm: 1995

Địa chỉ: ấp B, xã A, huyện H, tỉnh Đồng Nai.

2. *Bị đơn:* Anh Hồ Phi L, sinh năm: 1988

Địa chỉ: ấp B, xã A, huyện H, tỉnh Đồng Nai.

*(Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa)*

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

- Theo đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Nguyễn Thị Tổ N trình bày: chị và anh Hồ Phi L tự nguyện chung sống với nhau, có đăng ký kết hôn năm 2015 tại Ủy ban nhân xã A, huyện H, tỉnh Đồng Nai. Cuộc sống hôn nhân của anh chị không hạnh phúc, nguyên nhân là do anh chị bất đồng quan điểm, thường xuyên cãi vã vì không cùng tiếng nói chung, anh L không lo làm ăn, chỉ chơi bời, về nhà nhiều lần đánh đập chị, chặn đường đánh chị khi chị đi làm. Hiện nay, tình cảm vợ chồng đã không còn nên chị yêu cầu được ly hôn với anh L.

Về con chung: anh chị có 01 con chung là cháu Hồ Thiên K, sinh ngày 21/10/2017. Khi ly hôn, chị yêu cầu được nuôi dưỡng cháu Khôi và không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con. Cháu K hiện nay đang do chị chăm sóc, nuôi dưỡng.

Về tài sản chung: anh chị không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: anh chị không có nợ chung.

Chị N xin được vắng mặt tại phiên tòa.

- Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh Hồ Phi L trình bày: Anh không trình bày các vấn đề liên quan đến điều kiện, hoàn cảnh kết hôn, quan hệ hôn nhân. Anh đồng ý ly hôn với chị N.

Anh yêu cầu được nuôi dưỡng cháu Hồ Thiên K, sinh ngày 21/10/2017, anh không yêu cầu chị N cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Anh yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Anh yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa:

+ Về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa cơ bản đã chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án.

Nguyên đơn đã chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án. Bị đơn chưa chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án

+ Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận cho chị Nguyễn Thị Tố N được ly hôn với anh Hồ Phi L. Về con chung: giao con chung là cháu Hồ Thiên K cho chị Nguyễn Thị Tố N nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng nuôi con: chị N không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con nên đề nghị tạm miễn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho anh L. Về tài sản chung và nợ chung đề nghị không giải quyết.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Anh Hồ Phi L đã được triệu tập hợp lệ đến tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt, do đó xét xử vắng mặt anh L là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Chị Nguyễn Thị Tố N có đơn yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt, do đó Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt chị N là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Tố N và anh Hồ Phi L tự nguyện chung sống với nhau, có đăng ký kết hôn năm 2015 tại Ủy ban nhân dân xã A,

huyện H, tỉnh Đồng Nai nên hôn nhân của anh chị là hợp pháp theo quy định của pháp luật.

Xét yêu cầu của nguyên đơn nhận thấy: Chị N cho rằng, cuộc sống chung của anh chị không hạnh phúc, nguyên nhân là do anh chị bất đồng quan điểm, thường xuyên cãi vã vì không cùng tiếng nói chung, anh L không lo làm ăn, chỉ chơi bời, về nhà nhiều lần đánh đập chị, chặn đường đánh chị khi chị đi làm. Anh L đồng ý ly hôn với chị N. Anh L đã được triệu tập hợp lệ đến làm việc và tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ nhưng anh L vắng mặt, thể hiện sự thờ ơ, không có thiện chí hòa giải hàn gắn tình cảm vợ chồng. Từ đó cho thấy, tình trạng hôn nhân của chị N và anh L mâu thuẫn đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên chấp nhận cho chị N được ly hôn với anh L là phù hợp với quy định của Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: anh chị có 01 con chung là cháu Hồ Thiên K, sinh ngày 21/10/2017. Chị N và anh L đều có nguyện vọng được nuôi dưỡng cháu Khôi. Xét thấy, hiện cháu K đang do chị N chăm sóc, nuôi dưỡng, cháu K còn nhỏ cần có sự quan tâm, chăm sóc của người mẹ, nghĩ nên giao cháu K cho chị N nuôi dưỡng để phát triển toàn diện về thể chất và tinh thần là phù hợp.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị N không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét giải quyết

[4] Về tài sản chung: Chị N trình bày anh chị không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Anh L trình bày anh yêu cầu Tòa án giải quyết nhưng anh L không trình bày vợ chồng có những tài sản chung gì, không có yêu cầu khởi kiện phản tố về việc yêu cầu chia tài sản chung khi ly hôn nên Tòa án không xem xét, giải quyết trong vụ án này. Trường hợp các bên đương sự có tranh chấp chia tài sản chung thì dành quyền khởi kiện cho các đương sự bằng một vụ án khác.

[5] Về nợ chung: Chị N trình bày anh chị không có nợ chung. Anh L trình bày anh yêu cầu Tòa án giải quyết nhưng anh L không trình bày và không giao nộp kèm theo các tài liệu, chứng cứ chứng minh về các khoản nợ chung nên không xem xét giải quyết. Trường hợp các bên đương sự có tranh chấp thì dành quyền khởi kiện cho các đương sự bằng một vụ án khác.

[6] Về án phí: Chị N phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu ly hôn.

[7] Về ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa: phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 35; Điều 39, Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

*Tuyên xử:*

1. Chấp nhận cho chị Nguyễn Thị Tố N được ly hôn với anh Hồ Phi L.

2. Về con chung: Giao cháu Hồ Thiên K, sinh ngày 21/10/2017 cho chị Nguyễn Thị Tố N trực tiếp nuôi dưỡng đến khi đủ 18 tuổi và có khả năng lao động.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Nguyễn Thị Tố N không yêu cầu anh Hồ Phi L cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét giải quyết.

Anh Hồ Phi L được quyền thăm nom, chăm sóc con chung nhưng không gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, giáo dục con của chị Nguyễn Thị Tố N.

Khi cần thiết, chị Nguyễn Thị Tố N và anh Hồ Phi L được quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như việc cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, quyền và nghĩa vụ của cha mẹ đối với con chung vẫn được pháp luật bảo vệ.

3. Về tài sản chung: Không giải quyết.

4. Về nợ chung: Không giải quyết.

5. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Tố N phải nộp 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm. Số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) tạm ứng án phí chị Nguyễn Thị Tố N đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện H theo biên lai thu số 0004361 ngày 27 tháng 10 năm 2020 được khấu trừ vào án phí. Chị Nguyễn Thị Tố N đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị Tố N và anh Hồ Phi L được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc niêm yết bản án theo quy định.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND huyện H;
- Chi cục THADS huyện H;
- UBND cấp xã;
- Các đương sự;
- Lưu án văn, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Bùi Thị Thanh**